



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 19 /2019/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức bình chọn
sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 23 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

1. Điểm b, c Khoản 2 Điều 2 sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm

Bộ sản phẩm là tập hợp các sản phẩm do cùng một cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, được sử dụng kết hợp với nhau làm tăng thêm hiệu quả sử dụng và tính thẩm mỹ, thuộc một trong các trường hợp sau:

Các sản phẩm có cùng tính năng, công dụng được sản xuất từ một loại nguyên liệu, vật liệu nhưng khác nhau về kiểu dáng, mẫu mã.

Các sản phẩm có cùng kiểu dáng, mẫu mã và tính năng, công dụng được sản xuất từ các nguyên liệu, vật liệu khác nhau.

c) Không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường”.



2. Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 2 như sau:

“e) Một cơ sở công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn cho một hoặc nhiều sản phẩm; sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (*các cấp*) được đăng ký tham gia bình chọn tại nhiều kỳ bình chọn; việc bình chọn thực hiện theo trình tự quy định tại Quyết định này.”

3. Khoản 1, khoản 2 Điều 7 sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng bình chọn các cấp có nhiệm vụ: Thành lập Ban Giám khảo và Tổ chuyên môn giúp việc; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của cấp tương ứng; đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (*sau đây gọi là Giấy chứng nhận*).

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện và tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của cấp tương ứng để đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đăng ký tham gia bình chọn ở cấp cao hơn.”

4. Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp huyện:

Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi 02 (*hai*) bộ hồ sơ (*kèm theo bản hồ sơ điện tử*) tới Hội đồng bình chọn (*gửi trực tiếp qua đường bưu điện*) khi thực hiện đăng ký tham gia bình chọn. Hồ sơ được sử dụng liên thông cho các cấp bình chọn. Hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (*theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu*) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.

b) Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (*theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT*) kèm theo tối thiểu 03 (*ba*) ảnh màu, cỡ (*10 x 15*) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (*tối thiểu tại các góc: Chính diện, các mặt bên, từ trên xuống*).

c) Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (*nếu có*) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.”

5. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

1. Địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ, sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Hội đồng bình chọn các cấp.

2. Trong trường hợp đặc biệt (*sản phẩm có kích thước, trọng lượng quá lớn hoặc sản phẩm có đặc điểm đặc thù khác không phù hợp khi vận chuyển, bảo quản*) cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn không thể gửi sản phẩm đến địa điểm quy định. Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức bình chọn đối với sản phẩm đó.

3. Sản phẩm sau khi bình chọn được trả lại cho cơ sở công nghiệp nông thôn; trường hợp giữ lại để trưng bày tại Hội chợ triển lãm hoặc lưu giữ, trưng bày tại nơi trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia phải được sự đồng ý của chủ cơ sở công nghiệp nông thôn.”

6. Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Cấp huyện, cấp tỉnh được tổ chức định kỳ 02 năm một lần. Trường hợp khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.”

7. Khoản 1, khoản 2 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; cấp tỉnh lưu tại Sở Công Thương.

2. Thời hạn bảo quản hồ sơ bình chọn các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.”

8. Khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thống nhất sử dụng từ cấp huyện đến cấp quốc gia theo quy định tại Phụ lục số 6, Thông tư số 26/2014/TT-BCT và có giá trị từ ngày được cấp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thứ tư (*năm thứ nhất là năm cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp giấy chứng nhận*).”

9. Khoản 2 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Được cung cấp thông tin, tư vấn hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; tư vấn lập dự án đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương để: Đào tạo nghề, truyền nghề; nâng cao năng lực quản lý; xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm; tham gia các hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm; xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; xây dựng trang thông tin điện tử (*website*) của cơ sở và các nội dung ưu tiên, hỗ trợ khác để phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.”

10. Khoản 1 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm:

Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế này tại địa phương; phối hợp với Cục Công Thương địa phương tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, cấp quốc gia theo chương trình, kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. Hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận lập đề án khuyến công trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để hỗ trợ phát triển sản phẩm.

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương kết quả tổ chức bình chọn; kết quả hỗ trợ từ khuyến công, các chính sách của Nhà nước và tình hình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn.

Tổng hợp, theo dõi hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh; tạo lập, cập nhật hồ sơ điện tử đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh vào hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; đồng thời, gửi đăng ký bình chọn cấp khu vực.

Phối hợp với Cục Công Thương địa phương rà soát, có ý kiến với danh sách sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của địa phương (*do Hội đồng bình chọn cấp khu vực đề xuất*) để đăng ký tham gia bình chọn cấp quốc gia.”

11. Bổ sung nội dung vào Khoản 10 Điều 18 như sau:

“Xây dựng kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện phù hợp với kế hoạch chung được duyệt; tạo lập hồ sơ điện tử đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; đồng thời gửi đăng ký bình chọn cấp tỉnh”.

Điều 2. Bãi bỏ và thay đổi từ ngữ

1. Bãi bỏ quy định “Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, cơ quan, đơn vị khi tham gia đăng ký bình chọn chuẩn bị một bộ hồ sơ và gửi về Hội đồng bình chọn cấp tỉnh (*qua Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương*). Hồ sơ gồm”. Tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 12 của Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND.

3. Thay cụm từ “Cục Công nghiệp địa phương” bằng cụm từ “Cục Công Thương địa phương tại khoản 1 Điều 18 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2019./.

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư Pháp (tự kiểm tra);
- TT Công báo - Tin học (đăng công báo);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (Duy-011) *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *th*



Lê Minh Chiến